ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THẠCH KHÔI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 5326/TB-UBND	*Thạch Khôi, ngày 15 tháng 10 năm 2026*

THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT
Để thực hiện Dự án: Đường dây và TBA 110kV Ecopark, thành phố Hải Phòng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc Hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 52/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của UBND thành phố Hải Phòng quy định về việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai và trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 72/2026/QĐ-UBND ngày 03/9/2026 của UBND thành phố về việc ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Căn cứ Nghị Quyết số 33/NQ-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Hồng đồng nhân dân thành phố Hải phòng về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án, công trình phải thu hồi đất trên địa bàn thành phố năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2502/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch phân khu Khu vực phía Đông đại lộ Võ Nguyên Giáp thuộc Quy hoạch phân khu Khu liên hợp văn hoá - thể thao, giáo dục, y tế và khu dân cư kết hợp dịch vụ thương mại phía Nam thành phố

Được quét bằng CamScanner

Hải Dương (phân khu 3B - phân khu phía Đông đường Võ Nguyên Giáp), tỷ lệ 1/2000;

Căn cứ Văn bản số 6338/SCT-NL ngày 20/11/2025 của Sở Công thương UBND thành phố Hải Phòng về việc chấp thuận phương án tuyến dự án Đường dây và TBA 110kV Ecopark thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hải Phòng Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư của doang nghiệp: Tổng công ty điện lực miền Bắc, thực hiện Dự án Đường dây và TBA 110kV Ecopark, thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 1061/QĐ-EVNNPC ngày 29/5/2026 của Tổng công ty điện lực miền bắc phê duyệt dự án Đường dây và TBA 110kV Ecopark, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 30/9/2026 của Chủ tịch UBND phường Thạch Khôi về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án: Đường dây và TBA 110kV Ecopark, thành phố Hải Phòng

Xét đề nghị của phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường phường tại Tờ trình số 225/TTr-XDNNMT ngày 14 tháng 10 năm 2026.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thạch Khôi thông báo như sau:

1. Thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức *(có tên trong danh sách kèm theo).*

- Vị trí khu đất tại phường Thạch Khôi, thành phố Hải Phòng;
- Diện tích đất dự kiến thu hồi: **9.372,2m²**

Trong đó:

+ Đất chuyên trồng lúa (LUC): 7.461,4m².
+ Đất công trình giao thông (DGT): 1.426,6m².
+ Đất công trình thuỷ lợi (DTL): 467,1m².
+ Đất nghĩa trang, nghĩa địa (NTD): 17,1m².

Vị trí giới hạn khu đất được xác định trên cơ sở Trích lục bản đồ địa chính, hệ tọa độ VN – 2000, tờ bản đồ số 6,7. Dự án: Đường dây và TBA 110KV Ecopark, TP. Hải Phòng do Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hải Phòng lập ngày 24 tháng 8 năm 2026.

2. Lý do thu hồi đất:

Thực hiện Dự án: Đường dây và TBA 110kV Ecopark, thành phố Hải Phòng theo khoản 1 Điều 79 Luật Đất đai năm 2024.

3. Thời gian điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm:

Thời gian bắt đầu từ ngày ban hành thông báo (cụ thể do Hội đồng GPMB dự án làm việc với Tổ dân phố và các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức).

Được quét bằng CamScanner

4. Dự kiến kế hoạch di chuyển, bố trí tái định cư:

Sau khi Chủ tịch UBND phường Thạch Khôi ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ của các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức sử dụng đất để thu hồi phục vụ dự án. Ban QLDA đầu tư xây dựng phường sẽ tổ chức tiến hành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức theo quy định.

Về tái định cư: Không bố trí tái định cư.

Các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức *(có tên trong danh sách kèm theo)* có trách nhiệm phối hợp với Ban QLDA đầu tư xây dựng phường thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê cây cối, tài sản gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định. Trong trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không chấp hành việc điều tra, khảo sát, xác định diện tích đất, thống kê cây cối, tài sản gắn liền với đất thì Nhà nước triển khai kiểm đếm bắt buộc theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TT Đảng ủy phường (để b/c);
- TT HĐND phường (để b/c);
- CT, các PCT UBND phường;
- HĐ GPMB dự án;
- Phòng XD,NN&MT;
- Ban QLDA đầu tư xây dựng phường;
- Các hộ gia đình, cá nhân có tên kèm theo thông báo;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG THẠCH KHÔI

Tăng Văn Quản

Được quét bằng CamScanner

BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH GPMB

Tên dự án: Đường dây và TBA 110KV Ecopark, Thành phố Hải Phòng

Địa điểm: Phường Thạch Khôi, thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Thông báo số: 5326/TB-UBND ngày 15/10/2026 của Chủ tịch UBND phường Thạch Khôi)

STT	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Chủ sử dụng, quản lý đất	Diện tích thửa đất (m^2)	Trong đó		Loại đất	Ghi chú
					Diện tích thực hiện dự án (m^2)	Diện tích còn lại (m^2)		
1	6	234	Nguyễn Đình Việt (Út)	1421	32,9	1388,1	LUC	
2	6	238	Đàm Thị Mùi (Chương)	559	114	445	LUC	
3	6	257	Nguyễn Đình Bốn (Miến)	836,6	228,5	608,1	LUC	
4	6	283	Đoàn Thị Lánh (Nguyễn Văn Dộng)	750	0,6	749,4	LUC	
5	6	290	Nguyễn Thị Ánh (Thao)	726,1	468,4	257,7	LUC	
	6	308		718,1	718,1	0	LUC	
6	6	307	Hoàng Đức Đinh	518	267,4	250,6	LUC	
	6	288		385,1	301	84,1	LUC	
	6	314		150,1	150,1	0	LUC	
7	6	344	Nguyễn Văn Bàng	476,3	7,3	469	LUC	
8	6	287	Hoàng Đức Việt	385	24,3	360,7	LUC	
	6	346		348,7	0,4	348,3	LUC	
	7	887		567,1	24,6	542,5	LUC	
9	6	309	Nguyễn Thị Nhu	333	333	0	LUC	
10	6	313	Nguyễn Đình Nghệ	333,3	333,3	0	LUC	
11	6	345	Nguyễn Thị Tiếp	735	184,1	550,9	LUC	
12	6	311	Nguyễn Thị Đắp	627	438,7	188,3	LUC	
13	6	310	Nguyễn Văn Vận (Thanh)	209,1	209,1	0	LUC	
14	7	886	Nguyễn Thị Sơi (Bưởi)	1079,2	1079,2	0	LUC	
15	7	808	Hoàng Văn Hạnh (Xim)	260	192,4	67,6	LUC	
16	7	883	Hoàng Đức Gia	826	332,8	493,2	LUC	
17	7	884	Lê Xuân Vi	220	197,8	22,2	LUC	
18	7	885	Nguyễn Thị Lọc	312	309,6	2,4	LUC	
19	7	888	Nguyễn Đình Chà	737,2	615,1	122,1	LUC	
20	7	890	Nguyễn Thị Phải (Thắng)	600	1,2	598,8	LUC	
	7	962		540	182	358	LUC	
21	7	965	Nguyễn Văn Cảnh	512,1	355,2	156,9	LUC	
22	7	1044	Nguyễn Văn Thanh	764	8,3	755,7	LUC	
23	7	1046	Hoàng Văn Khoán	573,1	150,6	422,5	LUC	
24	7	1045	Nguyễn Thị Ga (Sơn)	403,8	201,4	202,4	LUC	

Được quét bằng CamScanner

STT	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Chủ sử dụng, quản lý đất	Diện tích thửa đất (m^2)	Trong đó		Loại đất	Ghi chú
					Diện tích thực hiện dự án (m^2)	Diện tích còn lại (m^2)		
25	6	280	UBND Phường Thạch Khôi	110,8	16,6	94,2	DTL	
		294		146,2	2,9	143,3	DTL	
		289		200,9	79	121,9	DTL	
		1225		3106,4	536,3	2570,1	DGT	
		1134		1246,6	297,7	948,9	DGT	
		312		279,8	146,3	133,5	DTL	
		539		0,5	0,5	0	NTD	
		538		5,4	5,4	0	NTD	
		540		11,2	11,2	0	NTD	
26	7	889	UBND Phường Thạch Khôi	2292,6	231,8	2060,8	DGT	
		1451		4056,2	220,6	3835,6	DGT	
		963		380,8	111,9	268,9	DTL	
		1450		924,9	120,6	804,3	DGT	
		1452		179,7	5,5	174,2	DTL	
		1453		101,1	19,6	81,5	DGT	
		1454		76,7	20,8	55,9	DTL	
		809		187,8	84,1	103,7	DTL	
Tổng				**30.213,5**	**9.372,2**	**20.841,3**		

- Tổng diện tích thực hiện dự án: **9.372,2 m²**

* Bao gồm các loại đất:

+ Đất chuyên trồng lúa (LUC): 7461,4 m²

+ Đất công trình giao thông (DGT): 1426,6 m²

+ Đất công trình thủy lợi (DTL): 467,1 m²

+ Đất nghĩa trang, nghĩa địa (NTD): 17,1 m²

Được quét bằng CamScanner